



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Số 02
2024

Bản tin

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần

Thực hiện bởi
**TRUNG TÂM THÔNG TIN
VÀ CẢNH BÁO**

Địa chỉ: Số 25 Ngô Quyền,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 22205304
Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Võ Văn Thúcý

Giám đốc

Trung tâm thông tin và Cảnh báo

Liên hệ:

Phạm Thu Hà
Nguyễn Phương Trang

E-mail: ciew@moit.gov.vn

Bản quyền của TRAV

NỘI DUNG CHÍNH

TIN NƯỚC NGOÀI

- ♦ Canada đưa ra phán quyết cuối cùng về lệnh áp thuế chống bán phá giá (AD) và thuế chống trợ cấp (CVD) đối với ống hàn thép carbon
- ♦ Úc bắt đầu điều tra miễn trừ thuế chống bán phá giá (AD) và thuế chống trợ cấp (CVD) đối với thép ống rỗng
- ♦ EEC đề xuất mở rộng biện pháp AD trên điện cực than chì của Ấn Độ
- ♦ Úc không áp thuế chống bán phá giá (AD) và thuế chống trợ cấp (CVD) đối với các phần mặt cắt kết cấu rỗng từ bốn quốc gia
- ♦ Hàn Quốc dỡ bỏ lệnh áp thuế chống bán phá giá (AD) đối với thanh thép không gỉ từ Nhật Bản, Ấn Độ, Tây Ban Nha
- ♦ TRA của Anh khuyến nghị gia hạn biện pháp tự vệ đối với thép nhập khẩu đến năm 2026

TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ♦ Tình hình xuất khẩu mặt hàng ghế sofa có khung gỗ của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ

Canada đưa ra phán quyết cuối cùng về lệnh áp thuế chống bán phá giá (AD) và thuế chống trợ cấp (CVD) đối với ống hàn thép carbon

Ngày 18 tháng 1 năm 2024, Cơ quan Dịch vụ Biên giới Canada (CBSA) đã công bố quyết định cuối cùng về việc xem xét hết hạn liên quan đến biện pháp chống bán phá giá (AD) đối với một số loại ống hàn thép carbon có xuất xứ hoặc xuất khẩu từ Đài Loan, Ấn Độ, Oman, Hàn Quốc, Thái Lan, UAE và thuế chống trợ cấp (CVD) đối với cùng sản phẩm từ Ấn Độ, phán quyết rằng việc hết hạn của lệnh áp thuế chống bán phá giá (AD) và thuế chống trợ cấp (CVD) có thể dẫn đến việc tiếp tục hoặc nối lại việc bán phá giá và trợ cấp.

Tòa án Thương mại Quốc tế Canada (CITT) dự kiến sẽ đưa ra quyết định cuối cùng về thiệt hại của nền công nghiệp trước ngày 26 tháng 6 năm 2024.

Các sản phẩm liên quan có mã HS:

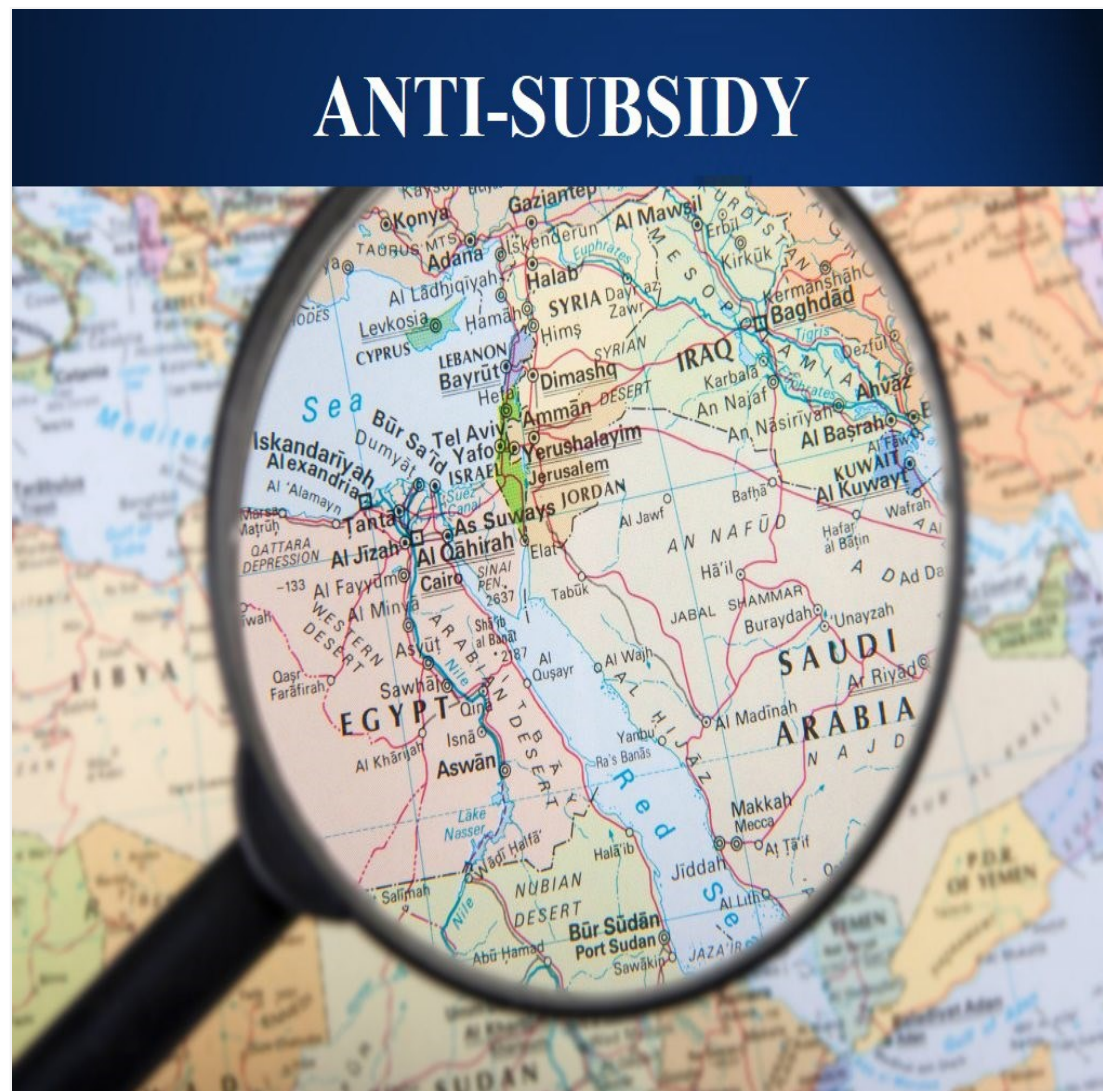
7306.30.00.42, 7306.30.00.43, 7306.30.00.44, 7306.30.00.45, 7306.30.00.46, 7306.30.00.47, 7306.30.00.49, 7306.30.00.52, 7306.30.00.53, 7306.30.00.54, 7306.30.00.55, 7306.30.00.56, 7306.30.00.57, 7306.30.00.59, 7306.30.00.62, 7306.30.00.63, 7306.30.00.64, 7306.30.00.65, 7306.30.00.66, 7306.30.00.67 và 7306.30.00.69.



Úc bắt đầu điều tra miễn trừ thuế chống bán phá giá (AD) và thuế chống trợ cấp (CVD) đối với thép ống rỗng

Ngày 9 tháng 2 năm 2024, Ủy ban Chống bán phá giá Úc đã công bố khởi động cuộc điều tra miễn trừ các biện pháp chống bán phá giá (AD) đối với các thép ống rỗng từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Malaysia và Đài Loan, cũng như cuộc điều tra miễn trừ thuế chống trợ cấp (CVD) đối với các sản phẩm tương tự từ Trung Quốc, dựa trên đơn đăng ký của MGN CIVIL Pty Ltd.

Các sản phẩm liên quan đến yêu cầu miễn trừ này là các thanh thép loại 350, có kích thước 60 mm x 120 mm x 10 mm, dài 11,9 mét, được phân loại theo phân nhóm thuế quan 7306.61.00.22 và 7306.61.00.25.



EEC đề xuất mở rộng biện pháp AD trên điện cực than chì của Ấn Độ

Ngày 13 tháng 2 năm 2024, Cục Bảo vệ Thị trường Nội bộ của Ủy ban Kinh tế Á-Âu (EEC) đã công bố quyết định cuối cùng về đợt rà soát cuối kỳ biện pháp thuế chống bán phá giá (AD) lần thứ hai đối với điện cực than chì từ Ấn Độ, phán quyết rằng việc thu hồi biện pháp chống bán phá giá (AD) hiện tại có khả năng dẫn đến việc tiếp tục gây thiệt hại cho ngành liên quan của Liên minh kinh tế Á-Âu. Do đó, họ đề nghị gia hạn thêm 5 năm nữa đối với biện pháp chống bán phá giá (AD), được EEC xác nhận vào năm 2018.



Các sản phẩm liên quan là điện cực than chì có mặt cắt ngang hình tròn từ 520 mm đến 650 mm hoặc các hình dạng khác có diện tích mặt cắt ngang là 2.700-3.300 cm vuông, theo mã HS 8545 11 002 0.

Úc không áp thuế chống bán phá giá (AD) và thuế chống trợ cấp (CVD) đối với các phần mặt cắt kết cấu rỗng từ bốn quốc gia

Ủy ban Chống bán phá giá Úc đã hoàn thành cuộc điều tra miễn trừ và quyết định không áp dụng các biện pháp chống bán phá giá (AD) và thuế đối kháng (CVD) đối với một số bộ phận mặt cắt cấu trúc rỗng từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Malaysia và Đài Loan.

Các sản phẩm liên quan là các ống hàn điện trở làm bằng thép carbon có tiết diện hình tròn và rỗng, bao gồm các tiết diện hình tròn, hình vuông hoặc hình chữ nhật và hình thang. Các sản phẩm này được phân loại theo mã HS 7306.30.00



Hàn Quốc dỡ bỏ lệnh áp thuế chống bán phá giá (AD) đối với thanh thép không gỉ từ Nhật Bản, Ấn Độ, Tây Ban Nha

Sau 20 năm, Hàn Quốc áp đặt lệnh thuế chống bán phá giá (AD) đối với thép không gỉ nhập khẩu từ Ấn Độ, Nhật Bản và Tây Ban Nha.

Ngày 22 tháng 1 năm 2024, Hàn Quốc đã kết thúc lệnh áp dụng thuế chống bán phá giá (AD), nhập khẩu thanh thép không gỉ của Hàn Quốc từ các quốc gia trên đã giảm mạnh và khả năng cạnh tranh của ngành trong nước đã được đưa vào đà phục hồi nhờ nỗ lực nội bộ và các nỗ lực khác.

Phạm vi xóa bỏ thuế đối với thanh thép không gỉ là 3,51%-15,39% đối với Ấn Độ và 15,39% đối với Nhật Bản và Tây Ban Nha.

TRA của Anh khuyến nghị gia hạn biện pháp tự vệ đối với thép nhập khẩu đến năm 2026

Ngày 21 tháng 2 năm 2024, Cơ quan Phòng vệ Thương mại Vương quốc Anh (TRA) đã công bố kết quả sơ bộ, khuyến nghị rằng biện pháp tự vệ của Vương quốc Anh đối với 15 loại thép nên được gia hạn thêm hai năm.

TRA nhận thấy rằng việc hết hạn biện pháp tự vệ hiện tại có thể dẫn đến tăng nhập khẩu thép và việc loại bỏ biện pháp tự vệ này cũng sẽ dẫn đến việc tái diễn gây thiệt hại đối với các nhà sản xuất thép của Vương quốc Anh.

Các bên liên quan phải phản hồi kết quả điều tra trước ngày 7 tháng 3 năm 2024 và TRA sau đó sẽ gửi khuyến nghị cuối cùng lên Bộ trưởng Ngoại giao Kinh doanh và Thương mại Vương quốc Anh để đưa ra quyết định cuối cùng.

Nếu biện pháp tự vệ được gia hạn trong năm nay thì phải kết thúc trước ngày 30 tháng 6 năm 2026. Nếu không được gia hạn, biện pháp này sẽ hết hiệu lực vào ngày 30 tháng 6 năm nay.

Tình hình xuất khẩu mặt hàng ghế sofa có khung gỗ của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ

1. Tổng quan tình hình xuất nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam

a. Xuất khẩu:

Theo Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (VIFOREST), trong 10 tháng đầu năm 2023, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đã giảm 19,2% so với cùng kỳ năm 2022, chỉ đạt 10,67 tỷ USD.

Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam tại một số thị trường xuất khẩu chính trong 10 tháng năm 2023 gồm:

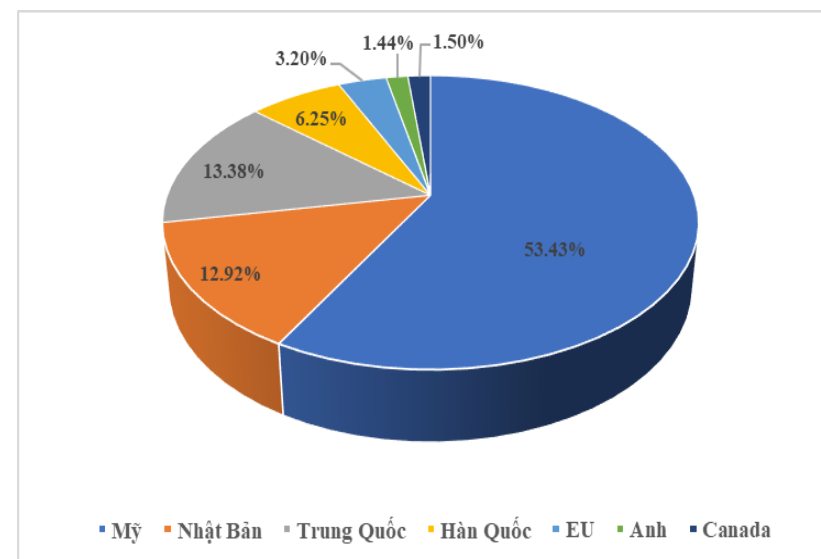
- Mỹ: Kim ngạch XK đạt trên 5,7 tỷ USD, giảm 21,5% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 53,43% tổng giá trị XK của cả ngành sang tất cả các thị trường.
- Nhật Bản: Gần 1,38 tỷ USD, giảm 11,3% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 12,92% tổng giá trị XK cả ngành.
- Trung Quốc: Gần 1,43 tỷ USD, giảm 23,2% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 13,38% tổng kim ngạch XK.
- Hàn Quốc: 666,53 triệu USD, giảm 17,8% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 6,25% tổng kim ngạch XK.
- EU: 341,16 triệu USD, giảm 34,5% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 3,2% tổng kim ngạch XK.

- Anh (UK): 153,94 triệu USD, giảm 19,5% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 1,44% tổng kim ngạch XK.

- Canada: 160,1 triệu USD, chiếm 1,5% tổng kim ngạch xuất khẩu của ngành gỗ, giảm 21,4% so với cùng kỳ năm 2022.

Biểu đồ 1: Tỷ trọng xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang các thị trường trọng điểm 10 tháng năm 2023

Dvt: %



Nguồn: Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam

Các mặt hàng có giá trị kim ngạch XK lớn trong 10 tháng năm 2023 bao gồm:

- Đồ gỗ (HS 9403): trên 4,23 tỷ USD, giảm 27,2% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 39,68% tổng kim ngạch xuất khẩu của các mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ.
- Ghế ngồi (HS 9401): hơn 2,27 tỷ USD, giảm 10% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 21,28% tổng kim ngạch XK gỗ và sản phẩm gỗ.
- Dăm gỗ (HS 4401.22): gần 1,87 tỷ USD, chiếm 17,52% tổng giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ, giảm 20,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022. Lượng xuất 10 tháng đạt 12,07 triệu tấn, giảm 10,7% so với cùng kỳ 2022.
- Gỗ dán, gỗ ghép: 707,7 triệu USD, chiếm 6,63% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ, giảm 18,3% so với cùng kỳ năm 2022. Lượng xuất trên 2,19 triệu m³, giảm 1,3% so với cùng kỳ.
- Viên nén: 567,31 triệu USD, chiếm 5,32% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ, giảm 5,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022. Lượng xuất khẩu đạt 3,85 triệu tấn, giảm 1,2%.

- Ván bóc: 174,34 triệu USD, tăng 17,9% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 1,63% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ. Lượng xuất đạt 877,09 triệu m³, giảm 4,4%.

b. Nhập khẩu:

Kim ngạch NK gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đạt gần 1,81 tỷ USD, giảm 31,7% so với cùng kỳ năm 2022. Các mặt hàng nhập khẩu có giá trị cao chủ yếu thuộc nhóm gỗ nguyên liệu (HS4403, 4407).

Cụ thể, các thị trường nhập khẩu chính phải kể đến như:

- Trung Quốc: Kim ngạch NK từ thị trường này đạt 611,86 triệu USD, giảm 24,4% so với cùng kỳ năm 2022.
- Mỹ: 197,79 triệu USD, giảm 33,7% so với cùng kỳ năm 2022.
- Ca-mơ-run: 149,6 triệu USD, giảm 23% so với cùng kỳ năm 2022.
- Lào: 93,11 triệu USD, giảm 19,6% so với cùng kỳ năm 2022.
- Thái Lan: 82,57 triệu USD, giảm 19,7% so với cùng kỳ năm 2022.

Các mặt hàng nhập khẩu quan trọng thuộc nhóm gỗ nguyên liệu. Lượng và kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng quan trọng trong 10 tháng năm 2023 gồm:

- Gỗ tròn: Lượng nhập 10 tháng năm 2023 đạt gần 1,4 triệu m³, giảm 34,1% so với cùng kỳ 2022. Giá trị kim ngạch NK đạt 392,5 triệu USD, giảm 37,2% so với cùng kỳ năm 2022.
- Gỗ xẻ: Lượng nhập 10 tháng đạt trên 1,59 triệu m³, giảm 31,7% so với cùng kỳ. Kim ngạch nhập đạt 616,31 triệu USD, giảm 40,9% so với cùng kỳ năm 2022.
- Veneer, ván bóc: 154,11 nghìn m³, đạt 184,77 triệu USD, giảm 28,4% về lượng và 32,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 10,21% tổng kim ngạch nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ từ tất cả các thị trường.
- Gỗ dán: 318,12 nghìn m³, đạt 129,7 triệu USD, tăng 4,2% về lượng nhưng giảm 15,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 7,17% tổng kim ngạch nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ.
- Đồ gỗ: gần 121,57 triệu USD, giảm 11,2% so với cùng kỳ năm 2022.

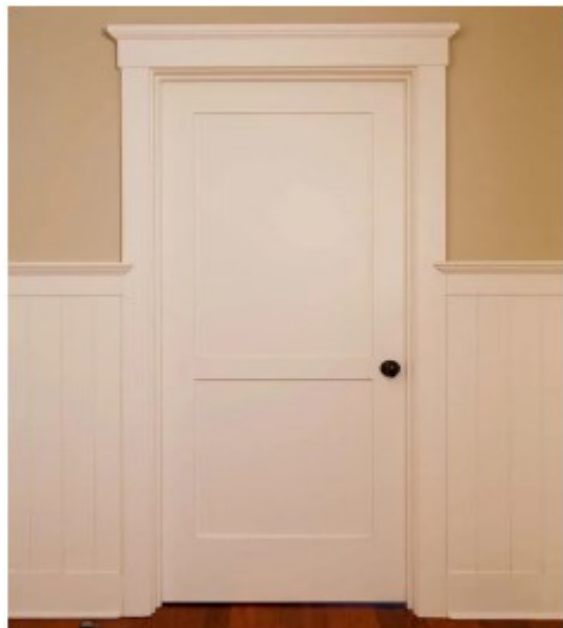
2. Tình hình xuất khẩu mặt hàng gỗ thanh và viên dài gỗ được tạo dáng liên tục sang Hoa Kỳ

a. Thông tin về mặt hàng gỗ thanh và viên dài gỗ được tạo dáng liên tục

- Mã HS tham khảo: 4409.10, 4409.22, 4409.29.
- Các sản phẩm bao gồm các khuôn đúc làm bằng:

- + gỗ (bao gồm tất cả các loại gỗ);
- + tre;
- + gỗ dán véc-ni nhiều lớp;
- + các loại vật liệu khác bằng gỗ kết hợp với vật liệu composite (trong đó vật liệu composite chiếm ít hơn 50% nguyên vật liệu cấu thành sản phẩm);
- được tạo dáng liên tục (làm mộng, soi rãnh, bào rãnh, vát cạnh, ghép chữ V, tạo gân, gờ dạng chuỗi hạt, tạo khuôn hình, tiện tròn hoặc gia công tương tự) dọc theo các cạnh, đầu hoặc bề mặt, đã hoặc chưa bào, chà nhám hoặc nổi đầu.
- Ứng dụng: sử dụng chủ yếu trong các tòa nhà, bao gồm nội thất và ngoại thất.
- Một số hình ảnh minh họa:





Hình 1: Khung cửa



Hình 3. Gờ chân tường



Hình 2. Crown Moulding –Vương miện đúc

Vương miện đúc thường được sử dụng tại ngã ba của tường nội thất và trần nhà. Thông thường nó không được đặt xả vào tường cũng như trần nhà.

Thay vào đó, khi nhìn từ đầu khuôn (hoặc dưới dạng mặt cắt), nó, trần và tường tạo thành một hình tam giác "rỗng".



Hình 4: Ứng dụng trang trí nội thất –

Ví dụ: Khung tranh treo tường

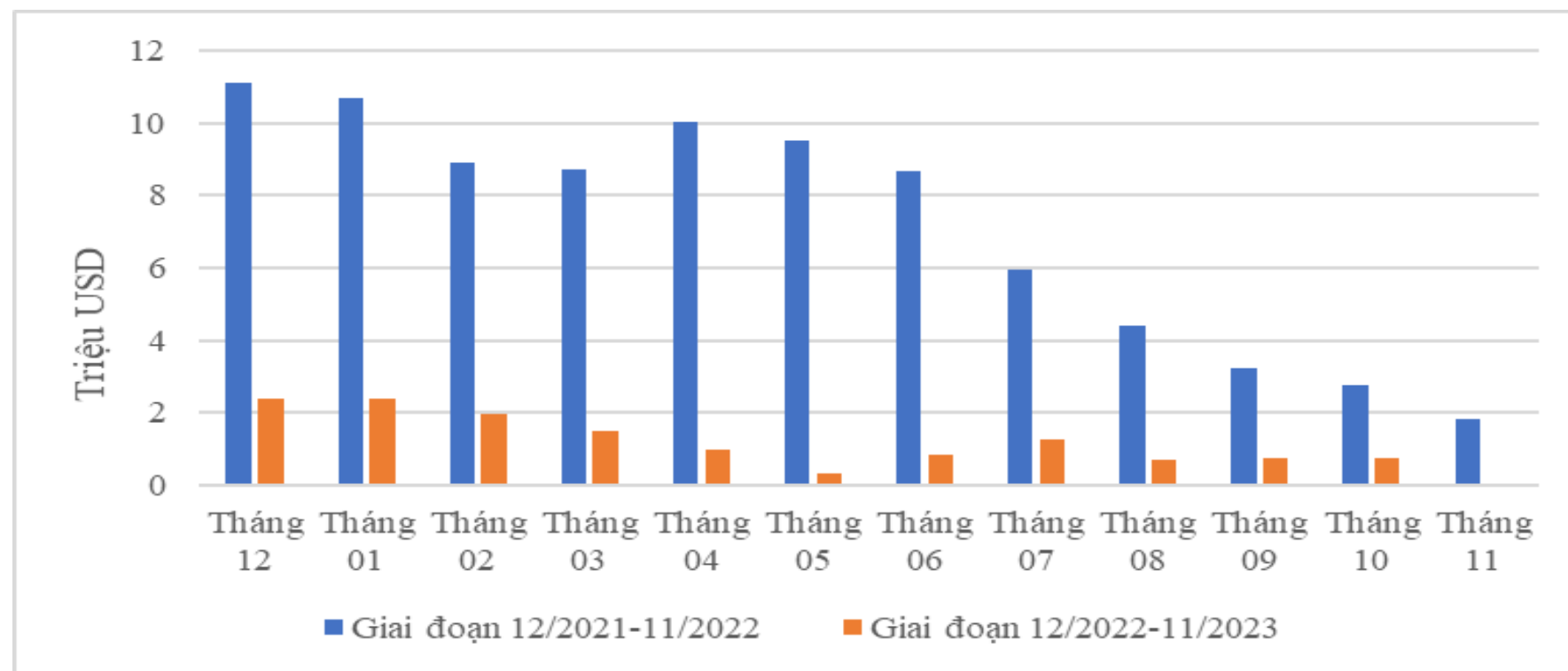
b. Tình hình xuất khẩu mặt hàng gỗ thanh và viên dãi gỗ được tạo dáng liên tục sang Hoa Kỳ

· Từ Trung Quốc:

Theo dữ liệu từ HIS, trong giai đoạn 12 tháng từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 11 năm 2023, kim ngạch xuất khẩu gỗ thanh và viên dãi gỗ được tạo dáng liên tục của Trung Quốc sang Hoa Kỳ đạt 13,9 triệu USD, giảm 93,99% so với giai đoạn trước. Kim ngạch của Trung Quốc chiếm 1,39% tổng nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ.

Biểu đồ 2: Tình hình xuất khẩu mặt hàng gỗ thanh và viên dãi gỗ được tạo dáng liên tục của Trung Quốc sang Hoa Kỳ trong hai giai đoạn

(ĐVT: triệu USD)



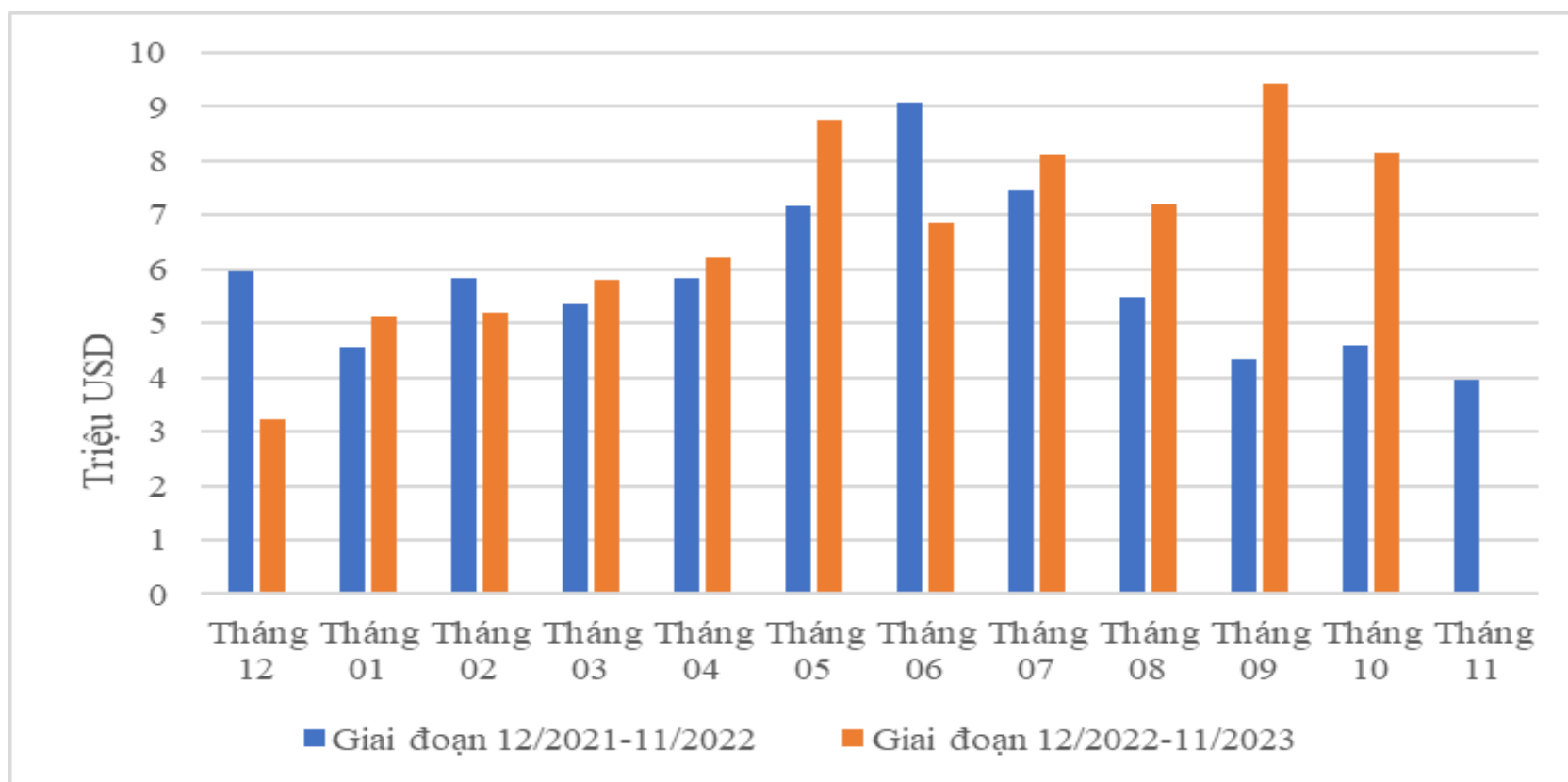
Nguồn: Tổng hợp dữ liệu từ HIS

· Từ Việt Nam

Trong giai đoạn 12 tháng từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 11 năm 2023, kim ngạch xuất khẩu gỗ thanh và viên dãi gỗ được tạo dáng liên tục của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 74,1 triệu USD, tăng 6,47 % so với giai đoạn trước. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 7,46% tổng nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ.

Biểu đồ 3: Tình hình xuất khẩu mặt hàng mặt bích bằng thép không gỉ gỗ thanh và viên dãi gỗ được tạo dáng liên tục của Việt Nam sang Hoa Kỳ trong hai giai đoạn

(ĐVT: USD)



Nguồn: Tổng hợp dữ liệu từ HIS

So với giai đoạn từ tháng 12 năm 2021 đến tháng 11 năm 2022, thị phần xuất khẩu gỗ thanh và viên dãi gỗ được tạo đáng liên tục của Trung Quốc vào Hoa Kỳ giảm xuống từ 4,93% xuống còn 1,39% so với giai đoạn từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 11 năm 2023. Trong khi đó, thị phần xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam tăng từ 3,92% lên tới 7,46%.

3. Cảnh báo và khuyến nghị

a. Thông tin một số vụ việc gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam bị điều tra phòng vệ thương mại

· Vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế CBPG, CTC với gỗ dán sử dụng nguyên liệu gỗ cứng của Hoa Kỳ

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) khởi xướng điều tra gỗ dán sử dụng nguyên liệu gỗ cứng nhập khẩu từ Việt Nam có lẩn tránh thuế CBPG và CTC mà Hoa Kỳ đang áp dụng với sản phẩm tương tự của Trung Quốc hay không. Trước đó, tháng 1 năm 2018, gỗ dán sử dụng nguyên liệu gỗ cứng có xuất xứ Trung Quốc bị Hoa Kỳ áp thuế CBPG là 183,36% và thuế CTC từ 22,98% - 194,90%.

Sau nhiều lần gia hạn, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc điều tra chống lẩn tránh gỗ dán cứng của Việt Nam vào tháng 7 năm 2023. Theo

kết luận này, sản phẩm gỗ dán nhập khẩu từ Việt Nam vào Hoa Kỳ nếu có lỗi sử dụng nguyên liệu là ván bóc nhập khẩu từ Trung Quốc bị coi là lẩn tránh biện pháp PVTM đang áp dụng với gỗ dán nhập khẩu từ Trung Quốc. Gỗ dán từ Việt Nam nếu có lỗi sử dụng nguyên liệu là ván bóc sản xuất tại Việt Nam hoặc tại các nước khác thì không bị coi là lẩn tránh.

DOC cho phép các nhà xuất khẩu Việt Nam đủ điều kiện tham gia cơ chế tự xác nhận để được loại trừ khỏi biện pháp. Do đó, các doanh nghiệp xuất khẩu sang Hoa Kỳ được tham gia cơ chế tự xác nhận cần lưu ý không sử dụng ván bóc nhập khẩu từ Trung Quốc để làm nguyên liệu sản xuất gỗ dán và lưu giữ hồ sơ, chứng từ truy xuất nguồn gốc nguyên liệu một cách khoa học để chứng minh với cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ khi có yêu cầu kiểm tra xác minh.

· Vụ việc điều tra xem xét phạm vi sản phẩm và chống lẩn tránh thuế CBPG, CTC với tủ gỗ của Hoa Kỳ

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, DOC khởi xướng điều tra xem xét phạm vi sản phẩm để xem xét tủ gỗ nhập khẩu từ Việt Nam vào Hoa Kỳ sử dụng các bộ phận nhập khẩu từ Trung Quốc có thuộc phạm vi áp dụng của lệnh áp thuế PVTM mà Hoa Kỳ đang áp dụng với Trung Quốc không.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, DOC tiếp tục khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế PVTM đối với tủ gỗ nhập khẩu từ Việt Nam.

Trước đó, tháng 4 năm 2020, Hoa Kỳ đã ban hành lệnh áp thuế CBPG và CTC với cùng loại sản phẩm trên có xuất xứ từ Trung Quốc với mức thuế CBPG là từ 4,37% đến 262,18%, mức thuế CTC là từ 13,33% đến 293,45%.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, DOC đã ban hành kết luận sơ bộ đối với điều tra xem xét phạm vi sản phẩm. Theo đó, DOC sơ bộ kết luận sản phẩm có thành phần cửa, mặt học và khung gỗ sản xuất tại Trung Quốc, sau đó được lắp ráp tại Việt Nam và được kết hợp với hộp ván tủ và hộp học kéo sản xuất ở Việt Nam thuộc phạm vi lệnh áp thuế gốc với Trung Quốc.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, Hoa Kỳ đã thông báo kết luận hậu sơ bộ điều tra phạm vi sản phẩm, theo đó, xác định 3 trường hợp tủ gỗ nhập khẩu từ Việt Nam thuộc phạm vi của lệnh áp thuế CBPG và CTC đang áp dụng với Trung Quốc. Kết luận cuối cùng của vụ việc dự kiến được ban hành vào tháng 5 năm 2024.

b. Một số cảnh báo và khuyến nghị

Mặc dù tỷ trọng của mặt hàng gỗ thanh và viền dải gỗ được tạo đáng liên tục của Việt Nam trong tổng kim ngạch nhập khẩu của Hoa Kỳ còn ở mức thấp, nhưng đây vẫn là một lĩnh vực cần được theo dõi sát sao. Tình trạng gian lận xuất xứ để tận dụng chênh lệch thuế, đặc biệt với những sản phẩm sử dụng nguyên liệu từ Trung Quốc, là một rủi ro lớn mà các doanh nghiệp cần lưu ý.

Trong bối cảnh các biện pháp phòng vệ thương mại của Hoa Kỳ được tăng cường, nguy cơ Việt Nam bị điều tra hoặc áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) đối với mặt hàng này là rất cao.

Một loạt các vụ điều tra chống lẩn tránh của Hoa Kỳ đối với sản phẩm gỗ và thép từ Việt Nam đã diễn ra trong những năm qua. Đây là những tiền lệ cần được phân tích để rút ra bài học quý giá:

Từ tháng 2 năm 2020, Hoa Kỳ đã áp thuế CBPG và CTC đối với mặt hàng tủ bếp và tủ nhà tắm nhập khẩu từ Trung Quốc, với mức thuế CBPG từ 4,37% đến 262,18% và mức thuế CTC từ 13,33% đến 293,45%.

Sau khi biện pháp này có hiệu lực, kim ngạch xuất khẩu tủ bếp và tủ nhà tắm của Việt Nam vào Hoa Kỳ đã tăng hơn

50%, chiếm tới 40% tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ đối với sản phẩm này.

Trước sự gia tăng đáng kể này, tháng 6 năm 2022, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế đối với các sản phẩm nhập khẩu từ Việt Nam, đặc biệt là các sản phẩm sử dụng linh kiện nhập từ Trung Quốc.

Năm 2022, DOC đăng công báo khởi xướng điều tra chống lẩn tránh đối với một số sản phẩm ống thép nhập khẩu từ Việt Nam (mã HS 7306.61, 7306.30). Đây là những mặt hàng đã bị Hoa Kỳ áp thuế CBPG lên tới 270,35% đối với Trung Quốc, Đài Loan - Trung Quốc, Hàn Quốc, và Ấn Độ.

Những vụ việc này cho thấy xu hướng ngày càng gia tăng của các biện pháp phòng vệ thương mại, nhắm đến các mặt hàng có sử dụng nguyên liệu từ các nước đã bị áp thuế cao.

Dựa trên các tiền lệ đã đề cập, mặt hàng gỗ thanh và viên dãi gỗ của Việt Nam cũng đứng trước nguy cơ cao bị điều tra phòng vệ thương mại hoặc chống lẩn tránh thuế. Những yếu tố quan trọng cần lưu ý bao gồm:

Nguồn nguyên liệu: Việc sử dụng các nguyên liệu chính nhập khẩu từ Trung Quốc có thể dẫn đến cáo buộc lẩn tránh thuế.

Gian lận xuất xứ: Nếu không giám sát chặt chẽ giấy chứng nhận xuất xứ, các doanh nghiệp có thể đối mặt với các cuộc điều tra từ phía Hoa Kỳ.

Khuyến nghị dành cho các doanh nghiệp xuất khẩu

Trước bối cảnh trên, các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu sản phẩm gỗ thanh và viên dãi gỗ cần thực hiện một số biện pháp quan trọng để giảm thiểu rủi ro và duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh:

- Xây dựng nguồn nguyên liệu minh bạch, hợp pháp

Đảm bảo nguồn gốc nguyên liệu: Doanh nghiệp cần tránh nhập khẩu nguyên liệu từ Trung Quốc để sản xuất các mặt hàng xuất khẩu sang Hoa Kỳ, đặc biệt là các sản phẩm gỗ.

Đẩy mạnh sử dụng nguyên liệu nội địa: Việc tăng cường khai thác và sử dụng nguyên liệu từ trong nước không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro pháp lý mà còn nâng cao giá trị sản phẩm.

- Tăng cường kiểm soát và minh bạch hóa xuất xứ

Tuân thủ nghiêm ngặt quy định về xuất xứ: Doanh nghiệp cần đảm bảo rằng toàn bộ sản phẩm xuất khẩu đều đáp ứng yêu cầu xuất xứ của Hoa Kỳ.

Hợp tác với cơ quan quản lý: Thường xuyên làm việc với Cục Phòng vệ thương mại và Bộ Công thương để được hỗ trợ kịp thời trong các vấn đề liên quan đến xuất xứ.

- Theo dõi sát sao các chính sách phòng vệ thương mại
Cập nhật thông tin: Doanh nghiệp cần thường xuyên theo dõi danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ trên website của Cục Phòng vệ thương mại (trav.gov.vn).

Dự báo rủi ro: Xây dựng bộ phận chuyên trách hoặc thuê các tổ chức tư vấn để dự báo rủi ro từ các thay đổi trong chính sách thương mại quốc tế.

- Nâng cao năng lực sản xuất và đa dạng hóa thị trường
Đầu tư công nghệ: Cải thiện chất lượng sản phẩm thông qua việc ứng dụng công nghệ tiên tiến, từ đó tăng sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu: Giảm phụ thuộc vào Hoa Kỳ bằng cách mở rộng sang các thị trường khác như EU, Nhật Bản, hoặc Canada.

Định hướng chiến lược dài hạn cho ngành gỗ

- Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế
Các doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động hợp tác với cơ quan quản lý, hiệp hội ngành nghề và các đối tác quốc tế để:
Củng cố năng lực cạnh tranh: Phát triển sản phẩm chất lượng cao với giá trị gia tăng lớn.

Phòng tránh rủi ro pháp lý: Đảm bảo các sản phẩm tuân thủ quy định thương mại quốc tế và tránh các hành vi bị cáo buộc gian lận thương mại.

- Phát triển bền vững ngành gỗ

Việc đầu tư vào phát triển bền vững không chỉ nâng cao uy tín của ngành gỗ Việt Nam mà còn giúp các doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe từ thị trường quốc tế. Điều này bao gồm:

Quản lý rừng bền vững: Đảm bảo nguồn gỗ từ các khu vực được chứng nhận đạt tiêu chuẩn bền vững (FSC).

Nâng cao nhận thức: Đào tạo đội ngũ nhân viên về các yêu cầu pháp lý và tiêu chuẩn quốc tế trong thương mại gỗ.

Kết luận

Các biện pháp phòng vệ thương mại của Hoa Kỳ đang ngày càng nghiêm ngặt, đặc biệt đối với các sản phẩm có rủi ro sử dụng nguyên liệu từ Trung Quốc hoặc liên quan đến hành vi gian lận xuất xứ. Do đó, ngành gỗ Việt Nam cần chủ động ứng phó, xây dựng chiến lược xuất khẩu dài hạn và hướng đến phát triển bền vững.

Sự minh bạch trong xuất xứ, đầu tư vào công nghệ, và hợp tác chặt chẽ với cơ quan quản lý sẽ là chìa khóa để doanh nghiệp Việt Nam không chỉ duy trì mà còn mở rộng thị phần trên thị

trường quốc tế. Các doanh nghiệp cần phải tích cực theo dõi cập nhật về Danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp trên website của Cục Phòng vệ thương mại theo đường link: <https://trav.gov.vn/>.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp thường xuyên cập nhật thông tin liên quan đến chính sách phòng vệ thương mại của Việt Nam và đặc biệt là các đối tác thương mại lớn như Hoa Kỳ, Ca-na-đa, EU; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước liên quan tới lĩnh vực phòng vệ thương mại là Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công thương theo thông tin sau:

CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Địa chỉ: 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: trav@moit.gov.vn

Điện thoại: (024) 73037898 - Fax: (024) 73037897